

Bản án số: 146/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Xuân Niêm

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Trường G, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Yến L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trình bày của ông Phan Trường G tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án:*

Về hôn nhân: Ông Phan Trường G và bà Nguyễn Yến L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2024 tại UBND xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông G và bà L đã ly thân nên ông G yêu được ly hôn với vợ là bà Nguyễn Yến L.

Về con chung: Ông Phan Trường G và bà Nguyễn Yến L có 01 con chung là Phan Minh K, sinh ngày 14/5/2016 (giới tính nam), hiện do ông G đang nuôi dạy.

Khi ly hôn, ông G yêu cầu nuôi dạy cháu K, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định ông và bà L tự thỏa thuận phân chia, không đặt ra yêu cầu xem xét.

Về nợ chung: Ông G xác định trong thời gian chung sống, ông và bà L không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phan Trường G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Yến L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Bà Nguyễn Yến L có nơi cư trú tại Ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Yến L đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Hôn nhân: Ông Phan Trường G và bà Nguyễn Yến L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2024 tại UBND xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông G và bà L đã ly thân nên ông G yêu được ly hôn với vợ là bà Nguyễn Yến L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông G và bà L đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, ông G xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, ông G và bà L đã ly sống ly thân cách nay khoảng 02 năm, không còn gặp gỡ nhau nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo hòa giải, triệu tập xét xử nhưng bà L vắng mặt không có lý do, từ đó thấy rằng ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông Phan Trường G và bà Nguyễn Yến L được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông Phan Trường G và bà Nguyễn Yến L có 01 người con chung tên Phan Minh K, sinh ngày 14/5/2016 (giới tính nam), hiện do ông G

đang nuôi dạy. Khi ly hôn, ông G yêu cầu nuôi dạy cháu K. Xét thấy, con chung hiện do ông G đang nuôi dạy, đã trên 07 tuổi và sống ổn định với ông G nên để cho ông G được tiếp tục nuôi dạy con chung, ông G không đặt ra yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét là phù hợp.

[5] Tài sản chung: Ông G xác định ông và bà L tự thỏa thuận phân chia nên không đặt ra yêu cầu xem xét, quá trình giải quyết vụ án, bà L không có ý kiến gì về tài sản chung, do đó không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông G xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án, không có ai yêu cầu về nợ chung, bà L không có ý kiến gì về vấn đề này nên không xem xét.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông G phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trường G về việc ly hôn đối với bà Nguyễn Yến L.

Về hôn nhân: Ông Phan Trường G và bà Nguyễn Yến L được ly hôn.

Về con chung: Ông Phan Trường G được tiếp tục nuôi dạy cháu Phan Minh K, sinh ngày 14/5/2016 (giới tính nam), ông G không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà L không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phan Trường G phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 25 tháng 7 năm 2024, ông G có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0016373 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TLB;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lan Anh